

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TRÀ VINH**

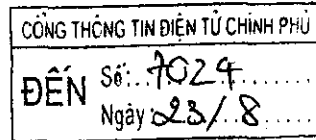
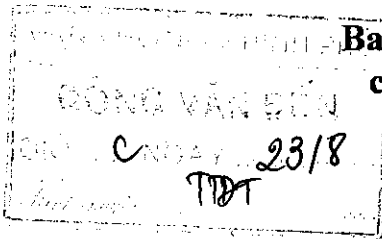
**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 21 /2013/QĐ-UBND

Trà Vinh, ngày 15 tháng 8 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế phát ngôn và cung cấp thông tin
cho báo chí của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh**



ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Báo chí ngày 28 tháng 12 năm 1989; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Báo chí ngày 12 tháng 6 năm 1999;

Căn cứ Nghị định số 51/2002/NĐ-CP ngày 26 tháng 4 năm 2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Báo chí; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Báo chí;

Căn cứ Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13 tháng 6 năm 2011 của Chính phủ Quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 25/2013/QĐ-TTg ngày 04 tháng 5 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ Ban hành Quy chế phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí;

Căn cứ Quyết định số 01/2012/QĐ-UBND ngày 31 tháng 01 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh Ban hành Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh nhiệm kỳ 2011-2016;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 09/2008/QĐ-UBND ngày 22 tháng 4 năm 2008 của Ủy ban nhân

dân tỉnh Trà Vinh Ban hành Quy chế phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Thủ trưởng các Sở, ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Vụ Pháp chế -Bộ Thông tin và TT;
- Cục Kiểm tra VB -Bộ Tư pháp;
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh;
- Thành viên UBND tỉnh;
- Như điều 3;
- Các đoàn thể cấp tỉnh;
- Báo TV, Đài PTTH Trà Vinh;
- Ban LĐ VP UBND tỉnh;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Các Phòng thuộc VP;
- TT. Tin học - CB;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

DÂN PHÒNG CHỦ TỊCH



Đồng Văn Lâm

QUY CHẾ

**Phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí
của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 21 /2013/QĐ-UBND
ngày 15 tháng 8 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh)

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi, đối tượng điều chỉnh

Quy chế này quy định về chế độ phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh theo các quy định của pháp luật về báo chí hiện hành.

Điều 2. Người phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh là người phát ngôn, cung cấp thông tin cho báo chí của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh là người được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao nhiệm vụ phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí thường xuyên (sau đây gọi tắt là Người phát ngôn).

Họ tên, chức vụ, số điện thoại và địa chỉ e-mail của Người phát ngôn được công bố bằng văn bản cho các cơ quan báo chí, cơ quan quản lý nhà nước về báo chí và được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh.

3. Trong trường hợp cần thiết, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền cho người khác phát ngôn hoặc phối hợp cùng Người phát ngôn để phát ngôn hoặc cung cấp thông tin cho báo chí về những vấn đề cụ thể được giao.

Người phát ngôn nếu đi vắng mà không thể thực hiện phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí thì phải báo cáo để Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền cho người khác thực hiện việc phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí.

Việc ủy quyền phát ngôn được thực hiện bằng văn bản, chỉ áp dụng trong từng vụ việc và có thời hạn nhất định.

Khi thực hiện ủy quyền thì họ tên, chức vụ, số điện thoại và địa chỉ e-mail của Người được ủy quyền phát ngôn, văn bản ủy quyền được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh trong thời hạn 12 giờ kể từ khi ký văn bản ủy quyền.

4. Người phát ngôn, Người được ủy quyền phát ngôn quy định tại Khoản 2, Khoản 3 Điều này không được ủy quyền tiếp cho người khác.

5. Người phát ngôn, Người được ủy quyền phát ngôn theo Khoản 2, Khoản 3 điều này phải đảm bảo các tiêu chuẩn sau:

a) Là cán bộ, công chức thuộc biên chế chính thức và đang công tác tại cơ quan hành chính nhà nước thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh;

b) Có lập trường chính trị, tư tưởng vững vàng, có phẩm chất đạo đức tốt, có thái độ trung thực khách quan;

c) Có am hiểu sâu về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và lĩnh vực quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh; có hiểu biết nhất định về lĩnh vực báo chí, nắm vững các quy định pháp luật về báo chí;

d) Có năng lực phân tích, tổng hợp, xử lý thông tin báo chí và có khả năng giao tiếp với báo chí.

6. Cán bộ, công chức ở các cơ quan hành chính nhà nước thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh được cung cấp thông tin cho báo chí theo quy định của pháp luật nhưng không được nhân danh Ủy ban nhân dân tỉnh để phát ngôn, cung cấp thông tin cho báo chí; không được tiết lộ bí mật điều tra, bí mật công vụ, thông tin sai sự thật; trung thực khi cung cấp thông tin cho báo chí và chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin đã cung cấp.

Chương II

PHÁT NGÔN VÀ CUNG CẤP THÔNG TIN

Điều 3. Phát ngôn và cung cấp thông tin định kỳ

Người phát ngôn hoặc Người được ủy quyền phát ngôn chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành tỉnh cung cấp thông tin định kỳ cho báo chí về hoạt động và công tác chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, về lĩnh vực, địa bàn thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh qua các hình thức sau:

1. Định kỳ hằng tháng, cung cấp thông tin cho báo chí và cập nhật thông tin trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh theo các quy định tại Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13 tháng 6 năm 2011 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước.

2. Định kỳ 03 tháng một lần, tổ chức họp báo cung cấp thông tin cho báo chí. Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các Sở, ngành liên quan để tổ chức thực hiện việc họp báo của Ủy ban nhân dân tỉnh tỉnh theo quy định hiện hành.

3. Trong trường hợp cần thiết, tổ chức cung cấp thông tin định kỳ cho báo chí bằng văn bản hoặc thông tin trực tiếp tại Hội nghị giao ban Báo chí hàng tháng do Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức.

4. Cung cấp thông tin kịp thời, chính xác cho Cổng thông tin điện tử của Chính phủ theo quy định hiện hành.

Điều 4. Phát ngôn và cung cấp thông tin trong trường hợp đột xuất, bất thường

Người phát ngôn hoặc Người được ủy quyền phát ngôn có trách nhiệm phát ngôn và cung cấp thông tin kịp thời, chính xác cho báo chí trong các trường hợp đột xuất, bất thường sau đây:

1. Khi thấy cần thiết phải thông tin trên báo chí về các sự kiện, vấn đề quan trọng, gây tác động lớn trên địa bàn tỉnh nhằm cảnh báo kịp thời và định hướng dư luận; về quan điểm và cách xử lý của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, các cơ quan hành chính nhà nước có liên quan đối với các sự kiện, vấn đề đó.

Trường hợp xảy ra vụ việc cần có ngay ý kiến ban đầu của Ủy ban nhân dân tỉnh thì Người phát ngôn hoặc Người được ủy quyền phát ngôn có trách nhiệm chủ động phát ngôn, cung cấp thông tin cho báo chí trong thời gian chậm nhất là một (01) ngày, kể từ khi vụ việc xảy ra.

2. Khi cơ quan báo chí hoặc cơ quan chỉ đạo, quản lý nhà nước về báo chí có yêu cầu phát ngôn hoặc cung cấp thông tin về các sự kiện, vấn đề thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh đã được nêu trên báo chí hoặc về các sự kiện, vấn đề nêu tại Khoản 1 Điều này;

3. Khi có căn cứ cho rằng báo chí đăng tải thông tin sai sự thật về lĩnh vực, địa bàn thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh, Người phát ngôn hoặc Người được ủy quyền phát ngôn yêu cầu cơ quan báo chí đó phải đăng tải ý kiến phản hồi, cải chính theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Quyền và trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trực tiếp phát ngôn hoặc giao nhiệm vụ, ủy quyền cho người khác phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí theo quy định tại Khoản 2, Khoản 3 Điều 2 Quy chế này.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm về việc phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí của Ủy ban nhân dân tỉnh kể cả trong trường hợp ủy quyền cho người khác phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức chỉ đạo việc chuẩn bị các thông tin và chế độ phát ngôn của Ủy ban nhân dân tỉnh.

4. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét hỗ trợ kinh phí cho Người phát ngôn, Người được ủy quyền phát ngôn của Ủy ban nhân dân tỉnh để thực hiện việc phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí.

Điều 6. Quyền và trách nhiệm của Người phát ngôn, Người được ủy quyền phát ngôn

1. Người phát ngôn, Người được ủy quyền phát ngôn của Ủy ban nhân dân tỉnh được nhân danh, đại diện Ủy ban nhân dân tỉnh phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí.

2. Người phát ngôn, Người được ủy quyền phát ngôn có quyền yêu cầu các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh cung cấp thông tin, tập hợp thông tin để phát ngôn, cung cấp thông tin định kỳ, đột xuất cho báo chí theo quy định tại Điều 3, Điều 4 của Quy chế này; để trả lời các phản ánh, kiến nghị, phê bình, khiếu nại, tố cáo của tổ chức, công dân do cơ quan báo chí chuyển đến hoặc đăng, phát trên báo chí theo quy định của pháp luật.

Các cơ quan, đơn vị khi nhận được yêu cầu của Người phát ngôn, Người được ủy quyền phát ngôn về việc cung cấp thông tin để thực hiện việc phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí có trách nhiệm thực hiện đúng yêu cầu về nội dung và thời hạn cung cấp thông tin.

3. Người phát ngôn, Người được ủy quyền phát ngôn có trách nhiệm từ chối, không phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí trong các trường hợp sau:

a) Những vấn đề thuộc bí mật nhà nước; những vấn đề bí mật thuộc nguyên tắc và quy định của Đảng; những vấn đề không thuộc quyền hạn phát ngôn;

b) Các vụ án đang được điều tra hoặc chưa xét xử, trừ trường hợp Ủy ban nhân dân tỉnh, cơ quan điều tra có yêu cầu cần thông tin trên báo chí những vấn đề có lợi cho hoạt động điều tra và công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm;

c) Các vụ việc đang trong quá trình thanh tra; nghiên cứu giải quyết khiếu nại, tố cáo; những vấn đề tranh chấp, mâu thuẫn giữa các cơ quan, đơn vị đang trong quá trình giải quyết, chưa có kết luận chính thức của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh mà theo quy định của pháp luật không được cung cấp thông tin cho báo chí;

d) Những văn bản, đề án của Ủy ban nhân dân tỉnh đang quá trình soạn thảo không lấy ý kiến rộng rãi hoặc theo quy định của pháp luật chưa cho phép phổ biến.

4. Người phát ngôn, Người được ủy quyền phát ngôn có trách nhiệm phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí theo quy định tại Điều 3, Điều 4 Quy chế này và chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về nội dung phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí. _

Điều 7. Trách nhiệm của cơ quan báo chí, nhà báo

Cơ quan báo chí, nhà báo có trách nhiệm đăng, phát, phản ánh trung thực nội dung phát ngôn và thông tin do Người phát ngôn, Người được ủy quyền phát ngôn của Ủy ban nhân dân tỉnh cung cấp, đồng thời phải ghi rõ họ tên Người phát ngôn hoặc Người được ủy quyền phát ngôn.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 8. Điều khoản thi hành

1. Thủ trưởng các Sở, ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chịu trách nhiệm thực hiện Quy chế này. Định kỳ 6 tháng và hằng năm báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm theo dõi, kiểm tra, tổng hợp báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh việc thực hiện Quy chế này; kiến nghị sửa đổi, bổ sung Quy chế cho phù hợp với yêu cầu và tình hình thực tế.

Điều 9. Xử lý vi phạm

Cán bộ, công chức trong các cơ quan hành chính nhà nước thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan không thực hiện, thực hiện không đúng hoặc thực hiện không đầy đủ các quy định trong Quy chế này thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật, xử lý vi phạm hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN



Đông Văn Lâm

